

BỘ XÂY DỰNG

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
CÔNG TÁC NĂM 2022 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2023
CỦA NGÀNH XÂY DỰNG**

HÀ NỘI - THÁNG 12/2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023
CỦA NGÀNH XÂY DỰNG

Năm 2022 là năm phục hồi, có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026. Theo dự báo tình hình nền kinh tế trong nước đang phải ứng phó với những vấn đề lớn phát sinh, chưa có tiền lệ, thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen. Trong khi đó dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Ngành xây dựng tuy đã đạt được nhiều kết quả quan trọng nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, hạn chế như chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh, năng suất lao động chưa cao; một số tồn tại về quy hoạch, phát triển đô thị, quản lý đầu tư xây dựng từ nhiều năm chưa được khắc phục; thị trường bất động sản chưa thực sự lành mạnh, ổn định; phát triển nhà ở xã hội chưa đạt mục tiêu đề ra; giá nguyên, nhiên liệu đầu vào, vật liệu xây dựng tăng cao đột biến; thiếu nhân công, thiếu việc làm... đã ảnh hưởng bất lợi đến nhiều hoạt động của Ngành.

Trong tình hình trên, quán triệt quan điểm chỉ đạo, phương châm hành động của Chính phủ với chủ đề năm 2022 “*Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*”; đồng thời xác định rõ năm 2022 là năm quan trọng để thực hiện Kế hoạch 05 năm 2021-2025; ngay từ đầu năm, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng, các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Bộ và các doanh nghiệp trong Ngành đã tập trung, nỗ lực cố gắng thực hiện các chương trình, kế hoạch của Bộ đã ban hành để triển khai các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và đã đạt được một số kết quả tích cực.

Sau đây là tình hình thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch trong năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC:

Ngay sau khi Chính phủ ban hành các Nghị quyết: số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, Bộ Xây dựng đã ban hành Chương trình hành động kèm theo Quyết định số 28/QĐ-BXD ngày 20/01/2022 để triển khai với 15 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 80 nhiệm vụ cụ thể, trong đó phân công rõ đơn vị chủ trì, tiến độ, thời gian hoàn thành. Đồng thời Bộ cũng đã ban hành đầy đủ, kịp thời, tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo thực hiện đến từng đơn vị các chương trình, kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (gồm 18 Chương trình, kế hoạch và 02 Chỉ thị của Bộ trưởng¹).

¹ (1) Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-BXD ngày 17/02/2022; (2) Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV ban hành kèm theo Quyết định số 121/QĐ-BXD ngày 23/3/2022; (3) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2022 trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-BXD ngày 21/2/2022; (4) Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-BXD ngày 10/3/2022; (5) Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 93/QĐ-BXD ngày 28/2/2022; (6) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BXD ngày 11/3/2022; (7) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2022 của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-BXD ngày 21/3/2022; (8) Kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BXD ngày 12/4/2022; (9) Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu ban hành kèm theo Quyết định số 385/QĐ-BXD ngày 12/5/2022; (10) Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 431/QĐ-BXD ngày 20/5/2022; (11) Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Xây dựng năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 454/QĐ-BXD ngày 31/5/2022; (12) Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu ban hành kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-BXD ngày 15/11/2022; (13) Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-BXD ngày 26/10/2022; (14) Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 910/QĐ-BXD ngày 18/10/2022; (15) Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 861/QĐ-BXD ngày 08/10/2022; (16) Kế hoạch phòng, chống thiên tai của Bộ Xây dựng đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 858/QĐ-BXD ngày 30/9/2022; (17) Kế hoạch hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số của Bộ Xây dựng năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-BXD ngày 27/9/2022; (18) Kế hoạch chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Xây dựng giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 23/9/2022.

(1) Chỉ thị số 01/CT-BXD ngày 15/2/2022 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư thuộc Bộ Xây dựng và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; (2) Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 07/4/2022 về đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Xây dựng.

Đề hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra, Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/BCSD ngày 25/4/2022 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành Xây dựng năm 2022, trong đó xác định và chỉ đạo các đơn vị tập trung thực hiện các nhóm giải pháp chính sau:

(i) Nghiêm túc quán triệt và quyết liệt, năng động, sáng tạo tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

(ii) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nghiên cứu, hình thành các công cụ quản lý, cơ chế chính sách mới để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

(iii) Tập trung thực hiện 3 khâu đột phá của ngành Xây dựng: *(1) Hoàn thiện thể chế pháp luật về xây dựng để tăng cường công tác quản lý nhà nước, đồng thời tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, phân cấp mạnh cho địa phương; (2) Tập trung cho công tác quy hoạch, quản lý phát triển đô thị; (3) Đẩy mạnh công tác quản lý phát triển nhà ở, thị trường bất động sản; nhất là tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho phân khúc thu nhập thấp, thu nhập trung bình. Thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, tăng cường quản lý đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, bền vững.*

(iv) Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, bảo đảm thực hiện nghiêm tiến độ, chất lượng công tác theo kế hoạch.

(v) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Lãnh đạo các đơn vị phải chăm lo, tạo điều kiện mọi mặt cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cống hiến, tạo sự đồng thuận, đoàn kết nội bộ, từ đó nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Việc Bộ Xây dựng đã xác định đúng, đầy đủ, tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ lớn, then chốt, có trọng tâm, trọng điểm đã tạo chuyển biến tích cực, kết quả đạt được cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao trong năm 2022. Một số kết quả nổi bật là:

Thứ nhất là, lần đầu tiên trong nhiệm kỳ Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã thực hiện trách nhiệm giải trình chất vấn trước Quốc hội về các vấn đề trọng tâm, được xã hội quan tâm của ngành Xây dựng như: nhà ở, thị trường bất động sản, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, quản lý hoạt động xây dựng... Qua phiên chất vấn và trả lời chất vấn đã có 61 đại biểu đăng ký, 36 đại biểu đã chất vấn và 01 đại biểu tranh luận trực tiếp với Bộ trưởng. Quốc hội đã đánh giá cao Bộ trưởng Bộ Xây dựng có sự chuẩn bị khá tốt về nội dung, trả lời thẳng thắn vào các vấn đề mà đại biểu Quốc hội quan tâm, giải trình đầy đủ các vấn đề còn bất cập, đề xuất được một số giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế thời gian qua.

Thứ hai là, xác định hoàn thiện thể chế, pháp luật về xây dựng là nhiệm vụ then chốt, trọng tâm, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, Bộ Xây dựng đã lập

hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; trong đó, hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua chính sách, báo cáo và được Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023; hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đã trình và lấy ý kiến Thành viên Chính phủ. Hiện nay, Bộ Xây dựng đã và đang tích cực soạn thảo, lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) như: tổ chức 06 Hội thảo lấy ý kiến của các chuyên gia, bộ, ngành, địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp tại khu vực miền Bắc, Trung và Nam; 04 phiên họp Ban soạn thảo và tổ biên tập; khẩn trương tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, ý kiến của các chuyên gia, hiệp hội, doanh nghiệp để hoàn thiện dự thảo theo đúng kế hoạch đề ra.

Thứ ba là, Bộ Xây dựng đã tích cực phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam. Ngày 18/5/2022, Thường trực Ban Bí thư đã triệu tập Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, thể hiện sự quan tâm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam. Nghị quyết số 06-NQ/TW được ban hành có ý nghĩa hết sức quan trọng, là cơ sở để các cấp, ngành từ trung ương đến địa phương tập trung thực hiện công tác hoàn thiện thể chế và ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị đến năm 2030. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Xây dựng đã khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, ngày 30/11/2022 Bộ Xây dựng đã phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Chính phủ tổ chức Hội nghị đô thị toàn quốc năm 2022 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì để quán triệt sâu rộng các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và tinh thần của Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị và phổ biến Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện.

Thứ tư là, nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Xây dựng đã khẩn trương: (1) xây dựng Chương trình hành động²; (2) ban hành văn bản đề nghị các địa phương rà soát nhu cầu, chương trình - kế hoạch phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội; tình hình triển khai các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ; nhu cầu vay vốn ưu đãi (nếu có) của Chủ đầu tư các dự án này để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ³; (3) thành lập Tổ công tác liên ngành gồm: đại diện Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội làm việc với các địa

² Quyết định số 66/QĐ-BXD ngày 17/02/2022 phê duyệt Chương trình hành động của Bộ Xây dựng.

³ Các văn bản: số 261/BXD-QLN ngày 24/01/2022; số 502/BXD-QLN ngày 21/02/2022 của Bộ Xây dựng

phương ngay trong quý I năm 2022 để đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội⁴; (4) phối hợp cùng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân hàng nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (5) phối hợp với các bộ, ngành tham mưu Thủ tướng Chính phủ tổ chức thành công Hội nghị thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, người thu nhập thấp ngày 01/8/2022; (6) đề xuất, trình Chính phủ Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Đến nay, các giải pháp trên đã mang lại hiệu quả tích cực, trong năm 2022 các địa phương đã khởi công được 19 dự án với tổng số khoảng 33.194 căn, tổng diện tích xây dựng khoảng 1.802.932 m².

Thứ năm là, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp ngăn chặn nguy cơ "bong bóng" bất động sản trong những tháng đầu năm 2022 và sự suy giảm của thị trường bất động sản trong những tháng cuối năm 2022, Bộ Xây dựng đã có nhiều báo cáo gửi Thường trực Ủy ban kinh tế Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ về đánh giá toàn diện thị trường bất động sản năm 2021 và 3 tháng đầu năm 2022; tổ chức thành công Hội nghị phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững do Thủ tướng Chính phủ chủ trì; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 29/8/2022 về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp, trong đó Bộ trưởng Bộ Xây dựng được giao nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ. Tổ công tác đã tổ chức họp, làm việc với UBND các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ và một số doanh nghiệp bất động sản để rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản trên địa bàn.

Thứ sáu là, trước diễn biến phức tạp và ảnh hưởng của dịch COVID-19, tình trạng tăng giá đột biến của các loại vật liệu xây dựng chủ yếu và những khó khăn, vướng mắc trong các hoạt động đầu tư xây dựng; song song công tác hoàn thiện thể chế, rà soát các quy định pháp luật để kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn,

⁴ Tổ công tác liên ngành do Bộ Xây dựng chủ trì đã làm việc trực tiếp với Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Hà Nam, Hưng Yên. Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã làm việc với UBND Thành phố Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Hòa Bình, Lào Cai, Quảng Trị, Bình Dương, Đồng Nai. Ngoài ra, Bộ Xây dựng đã thành lập đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản tại tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Bình Định, tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm kiểm tra, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực nhà ở, trong đó có nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP.

Bộ Xây dựng đã chủ động, kịp thời thành lập các tổ công tác, đoàn làm việc với nhiều bộ, ngành, địa phương; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, tăng cường hướng dẫn các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng nhằm hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Bước đầu các giải pháp trên đã mang lại hiệu quả tích cực, một số điểm nghẽn trong hoạt động đầu tư xây dựng đã từng bước được tháo gỡ.

Thứ bảy là, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy mạnh tiến độ các quy hoạch ngành quốc gia được Chính phủ giao như: Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện các hợp phần quy hoạch thuộc lĩnh vực xây dựng trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng theo tiến độ chung.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Tốc độ tăng trưởng của ngành Xây dựng ước đạt 8% - 8,5%.
2. Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc ước đạt 41,7%, tăng 1,2% so với năm 2021.
3. Tỷ lệ lập quy hoạch chung đô thị đạt 100%; tỷ lệ lập quy hoạch phân khu đối với 22 đô thị loại I và 02 đô thị loại đặc biệt đạt khoảng 79%; tỷ lệ lập quy hoạch chi tiết bình quân cả nước đạt khoảng 39% so với diện tích đất xây dựng đô thị.
4. Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 25,5 m² sàn/người, tăng 0,5 m² sàn/người so với năm 2021.
5. Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 94,2%, tăng 2,2% so với năm 2021. Tổng công suất các nhà máy nước đô thị và vùng nông thôn lân cận đã đạt khoảng 12,6 triệu m³/ngày với tổng số hơn 750 nhà máy nước sạch.
6. Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch giảm xuống còn 16,5%, giảm 0,7% so với năm 2021.
7. Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý đạt khoảng 15%.
8. Giá trị sản xuất xi măng ước đạt sản lượng sản xuất đạt 85,36 triệu tấn, giảm 9,92% so với năm 2021, tiêu thụ 87,31 triệu tấn, giảm 9,81% so với năm 2021⁵.

⁵ (1) Kính: sản xuất 215,4 triệu m² (giảm 4% so với năm 2021), tiêu thụ: 212,8 triệu m² (tăng 14% so với năm 2021); (2) Sứ vệ sinh: sản xuất 16,64 triệu sản phẩm (giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2021), tiêu thụ: 16,34 triệu sản phẩm (tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2021); (3) Gạch ốp lát: sản xuất 518,5 triệu m² (tăng 9% so với cùng kỳ năm 2021), tiêu thụ: 510 triệu m² (tăng 15% so với cùng kỳ năm 2021); (4) Gạch nung: sản xuất 16,87 tỷ viên (giảm 11% so với cùng kỳ năm 2021), tiêu thụ: 17,67 tỷ viên (giảm 4% so với cùng kỳ năm 2021); (5) Gạch không nung: sản xuất 3,52 tỷ viên (giảm 2% so với cùng kỳ năm 2021), tiêu thụ: 3,48 tỷ viên (tăng 3,88% so với cùng kỳ năm 2021); (6) Đá ốp lát: sản xuất 18,4 triệu m² (giảm 8% so với năm 2021), tiêu thụ: 17,75 triệu m² (tăng 4% so với năm 2021); (7) Vôi: sản xuất 2,35 triệu tấn (tăng 2% so với năm 2021), tiêu thụ: 2,34 triệu tấn (tăng 1,7% so với năm 2021); (8) Tấm lợp AC: sản xuất 44,4 triệu m² (tăng 10% so với năm 2021), tiêu thụ: 44,3 triệu m² (tăng 20% so với năm 2021).

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ

1. Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật

- Chú trọng công tác hoàn thiện thể chế pháp luật về xây dựng để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, Bộ đã ban hành, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản pháp luật và các đề án năm 2022; tham mưu ban hành các văn bản, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc, khẩn trương các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết thường kỳ, chuyên đề của Chính phủ, bảo đảm tiến độ. Kết quả cụ thể như sau:

+ Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 01 Nghị quyết⁶; trình Chính phủ ban hành 01 Nghị quyết⁷, 04 Nghị định⁸; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 Quyết định⁹ và 01 Chỉ thị¹⁰.

+ Ban hành theo thẩm quyền 06 Thông tư¹¹.

⁶ Nghị quyết số 26/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

⁷ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁸ (1) Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; (2) Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; (3) Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; (4) Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

⁹ (1) Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ; (2) Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa; (3) Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa; (4) Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp; (5) Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 17/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

¹⁰ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 29/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

¹¹ (1) Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; (2) Thông tư số 02/2022/TT-BXD ngày 26/9/2022 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng; (3) Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (4) Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; (5) Thông tư số 05/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 ban hành QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình xây dựng phục vụ thiết kế xây dựng; (6) Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

+ Đã trình Chính phủ báo cáo Quốc hội hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) và được đưa vào Chương trình xây dựng luật năm 2023, dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5, thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV;

+ Đã lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, hiện đã hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ để trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật, pháp lệnh.

+ Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện tiếp thu, giải trình sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng¹²; Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”¹³; 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹⁴.

+ Đã hoàn thành báo cáo rà soát, đề xuất xây dựng Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị; cấp, thoát nước; không gian ngầm¹⁵.

- Thực hiện tự kiểm tra đối với 03 thông tư do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành và kiểm tra theo thẩm quyền 54 văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, Bộ đã tổ chức thực hiện:

+ Quán triệt Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và các Kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ủy ban Kinh tế, Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 02-CT/BCSD ngày 27/12/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật của Bộ Xây dựng.

¹² Tờ trình số 33/TTr-BXD ngày 14/10/2022, đã lấy ý kiến Thành viên Chính phủ tại Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ số 356/PLYK/2022 ngày 02/11/2022; đã gửi lấy ý kiến một số Thành viên Chính phủ đối với các nội dung giải trình. Bộ Xây dựng đã hoàn thiện Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ, dự thảo Nghị định để trình Chính phủ ban hành tại Báo cáo số 155/BC-BXD ngày 14/12/2022.

¹³ Tờ trình số 28/TTr-BXD ngày 31/8/2022, Tờ trình số 34/TTr-BXD ngày 17/10/2022, Tờ trình lấy ý kiến Thành viên Chính phủ số 57/TTr-BXD ngày 15/12/2022.

¹⁴ Gồm: (1) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng; (2) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình áp dụng mô hình thông tin công trình trong hoạt động xây dựng; (3) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; (4) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025; (5) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; (6) Quyết định quy định tổ chức động thổ, lễ khởi công và khánh thành công trình xây dựng.

¹⁵ Tại văn bản số 6860/VPCP-PL ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ thì hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn trình Chính phủ trước ngày 10/12/2022; hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quản lý và phát triển đô thị, Luật Cấp, thoát nước trình Chính phủ trước ngày 01/11/2023. Tại văn bản số 7233/VPCP-PL ngày 27/10/2022 của Văn phòng Chính phủ, đề xuất lồng ghép nội dung về không gian ngầm vào các Luật đang đề xuất xây dựng mới và tiếp tục nghiên cứu, rà soát, trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật vào năm 2025.

+ Phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đồng chủ trì cùng Ban Kinh tế Trung ương tổ chức thành công chuỗi sự kiện gồm: 03 Hội thảo chuyên đề ngày 16/11/2022 và 01 phiên toàn thể Hội nghị đô thị toàn quốc do Thủ tướng Chính phủ chủ trì ngày 30/11/2022 phổ biến Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW.

+ Tổ chức 52 lớp tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật kết hợp bồi dưỡng nghiệp vụ về các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng với 7.930 lượt học viên. Ngày 26/10/2022, Bộ Xây dựng đã tổ chức Lễ hưởng ứng 10 năm Ngày Pháp luật và Hội nghị phổ biến quy chế làm việc của Chính phủ và quy chế soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Xây dựng cho hơn 150 lượt học viên là các cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ.

+ Tổ chức 04 Hội nghị tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng. Tổ chức 02 Hội nghị tập huấn về pháp luật và hoạt động giám định tư pháp xây dựng.

+ Trả lời, giải đáp 122 kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng tại mục Bạn đọc hỏi - Bộ Xây dựng trả lời trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

2. Công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc

- Tiếp tục triển khai công tác lập quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và hoàn thành việc lập đề án quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, hiện đã được Bộ Xây dựng tổ chức họp Hội đồng thẩm định vào ngày 15/12/2022.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lập và tổ chức thẩm định các hợp phần quy hoạch theo quy định để tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia; tham gia ý kiến để xây dựng, hoàn thiện nội dung quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo tiến độ chung và góp ý dự thảo nội dung các nhiệm vụ quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Đồng bằng sông Hồng.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng theo phân cấp:

+ Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 12 nhiệm vụ và đề án¹⁶.

¹⁶ (1) Nhiệm vụ: QHC XD Khu Du lịch Quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái. Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 18/02/2022; QHC XD Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, tỉnh Ninh Thuận Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 23/02/2022; QHC XD Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày

- + Tổ chức thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ 20 nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹⁷.
- + Thẩm định, phê duyệt 05 nhiệm vụ, đồ án theo thẩm quyền¹⁸.
- + Chuẩn bị tổ chức thẩm định 12 nhiệm vụ và đồ án quy hoạch¹⁹.

13/04/2022; Điều chỉnh QHC XD Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2030 Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 01/04/2022; Điều chỉnh QHC thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2040 Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 01/04/2022; QHC xây dựng Khu kinh tế Phú Quốc tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 Quyết định số 767/QĐ-TTg ngày 23/06/2022; QHCXD Khu KT cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2050 Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 10/08/2022; QHC đô thị mới tại huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa Quyết định số 1052/QĐ-TTg ngày 07/09/2022; Điều chỉnh QHC XD Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh Quyết định số 1013/QĐ-TTg ngày 29/8/2022; QHC đô thị Cần Giuộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Long An Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 11/04/2022; Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 Quyết định số 1261/QĐ-TTg ngày 19/10/2022; (2) Đồ án: QHC Khu Kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng; Điều chỉnh cục bộ QHC khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

¹⁷ (1) Nhiệm vụ: QHC XD Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040; QHC XD Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh; Điều chỉnh QHC XD Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau; Điều chỉnh QHC đô thị Ninh Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; QHC đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. (2) Đồ án: Điều chỉnh QHC thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; QHC đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040; Điều chỉnh QHC đô thị Thanh Hóa đến năm 2040; Đồ án điều chỉnh tổng thể QHC XD Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An đến năm 2040; Điều chỉnh QHC đô thị Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đến năm 2040; QHC XD khu du lịch Quốc gia thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2040; QHC thành phố và khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; QHC thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040; Điều chỉnh cục bộ QHC thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Điều chỉnh cục bộ QHC thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025; Điều chỉnh QHC XD Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Điều chỉnh QHC Khu Kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên; Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến năm 2040; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025.

¹⁸ (1) Đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu KTX số 4 thuộc dự án ĐTXD Khu KTX sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội (QG-HN058) tại Hòa Lạc (Quyết định số 491/QĐ-BXD ngày 15/06/2022); (2) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ (QG-HN10) thuộc dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc (Quyết định số 989/QĐ-BXD ngày 28/10/2022); (3) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Giáo dục (QG-HN14) thuộc dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc (Quyết định số 990/QĐ-BXD ngày 28/10/2022); (4) Nhiệm vụ: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường đại học Việt Nhật – Khu 1, Đại học Quốc gia Hà Nội (Quyết định số 930/QĐ-BXD ngày 26/10/2022); (5) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất CX6 thuộc dự án hạ tầng chung (QG-HN02) - dự án ĐTXD ĐHQGHN tạ Hòa Lạc (Quyết định số 925/QĐ-BXD ngày 25/10/2022).

¹⁹ (1) Nhiệm vụ: QHC đô thị Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Điều chỉnh QHC XD thành phố Pleiku và vùng phụ cận đến năm 2040, định hướng đến năm 2050; Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến năm 2045; Nhiệm vụ Điều chỉnh QHCXD Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045; Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Chũ, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045 (tỷ lệ 1/10.000); Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045 (tỷ lệ 1/10.000); Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Bắc Giang mở rộng, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045 (tỷ lệ 1/10.000). (2) Đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Quy hoạch chung Đô thị Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2022 trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, Bộ đã chỉ đạo đơn vị chức năng thực hiện công tác kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc tại nhiều địa phương²⁰. Tham gia ý kiến đối với 81 đề án nhiệm vụ, đề án quy hoạch, quy định quản lý quy hoạch, kiến trúc và các nội dung khác liên quan tới quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương về việc kiểm soát quy hoạch xây dựng đối với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng trong các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng²¹.

- Chỉ đạo rà soát nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; xây dựng báo cáo công tác triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện, giai đoạn 2017-2020; theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng nông thôn mới tại 03 tỉnh: Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

- Tổ chức thẩm định đề án quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; đôn đốc các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long triển khai thực hiện Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 02/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (các tỉnh Tiền Giang, Long An và Bến Tre) nhằm đảm bảo nước sinh hoạt cho người dân trong bối cảnh hạn hán và xâm nhập mặn. Góp ý các nội dung liên quan đến quy hoạch hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương²².

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Xây dựng tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc giữ gìn kiến trúc truyền thống; ban hành các văn bản gửi, đôn đốc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo triển khai thi hành Luật Kiến trúc và Định hướng phát triển Kiến trúc Việt Nam; hoàn thành báo cáo Ban Kinh tế Trung ương việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng trong việc xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Kết luận số 53-KL/TW ngày 24/12/2012

²⁰ Gồm: Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Tây Ninh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang.

²¹ (1) Nhiệm vụ Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử di tích quốc gia đặc biệt chùa Đọi Sơn (chùa Long Đọi Sơn), thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; (2) Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử di tích quốc gia đặc biệt. Điều chỉnh phạm vi, ranh giới và bổ sung chức năng cho các khu chức năng trong khu du lịch quốc gia Tam Chúc, tỉnh Hà Nam đến năm 2030; (3) Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Ngũ Hành Sơn; nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt (Quần thể Hương Sơn, Hà Nội); (4) Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình; (5) Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; (6) Quy hoạch di tích Tháp Bình Sơn và Quy hoạch di tích Đình Thổ Tang, tỉnh Vĩnh Phúc.

²² Quy hoạch tổng thể hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 đến 2030, tầm nhìn 2050; Kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch đường sắt; Nhiệm vụ quy hoạch chuyên ngành giao thông đô thị thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch cấp điện, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

của Bộ Chính trị; cho ý kiến về Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Kiến trúc ứng biến với đại dịch và thiên tai”.

- Tổ chức hội nghị khởi động đầu kỳ, hội nghị tham vấn và tiếp tục triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ Kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý Phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS);

- Tham gia các hoạt động theo chương trình của Ủy ban điều phối các dịch vụ ASEAN và Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN; triển khai công tác đăng ký, cấp chứng chỉ kiến trúc sư ASEAN. Năm 2022, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo phát hành cuốn sách giới thiệu 37 Kiến trúc sư ASEAN của Việt Nam để giới thiệu với các nước thành viên ASEAN và để thông báo đến các Kiến trúc sư Việt Nam đang hành nghề về hoạt động hội nhập trong ASEAN.

3. Công tác quản lý phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị

3.1. Về quản lý phát triển đô thị

- Triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Xây dựng đã khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết; Diễn đàn phát triển bền vững đô thị Việt Nam; 03 Hội thảo chuyên đề; Hội nghị đô thị toàn quốc năm 2022 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì để quán triệt sâu rộng các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị và phổ biến Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện công tác thẩm định công nhận phân loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIII về phân loại đô thị và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XV sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ công nhận 01 đô thị loại II (thành phố Sóc Trăng); đang trình Thủ tướng Chính phủ công nhận 01 đô thị loại II (Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum); đã công nhận theo thẩm quyền 05 đô thị loại IV²³; đã tổ chức hội đồng thẩm định Đề án đề nghị công nhận đô thị loại IV đối với đô thị Thị trấn Chờ mở rộng (Đô thị Yên Phong), tỉnh Bắc Ninh; Tính đến hết tháng 11 năm 2022, toàn quốc có 888 đô thị, trong đó có 02 đô thị loại đặc biệt, 22 đô thị loại I, 33 đô thị loại II, 47 đô thị loại III, 94 đô thị loại IV.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị năm 2022²⁴; rà soát công tác phân loại đô thị đối

²³ Các thị trấn Cái Dầu, An Châu và Tri Tôn của tỉnh An Giang; đô thị Núi Thành của tỉnh Quảng Nam; khu vực dự kiến thành lập thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

²⁴ Các tỉnh: Cà Mau, Bến Tre, Tây Ninh, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Bắc Giang, Thái Bình, Nghệ An, Đắk Lắk.

với các đô thị loại V trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; rà soát, đánh giá và cho ý kiến về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của các khu vực dự kiến thành lập đơn vị hành chính đô thị²⁵; góp ý Chương trình phát triển đô thị các tỉnh²⁶; cho ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư các dự án theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đôn đốc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tăng cường quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở cho phép người dân được tự xây dựng nhà ở.

- Tham gia Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội làm việc tại một số địa phương về việc sắp xếp đơn vị hành chính²⁷; phối hợp tổng kết đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển các vùng Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế để triển khai các chương trình, kế hoạch đề án của Thủ tướng Chính phủ về phát triển đô thị²⁸. Tiếp tục triển khai đúng tiến độ các chương trình, đề án đã được phê duyệt: Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030²⁹; Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030³⁰; Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030³¹; Chương trình đô thị miền núi phía Bắc.

²⁵ Thành lập các đơn vị hành chính gồm: (1) Thị trấn Trung Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; (2) 05 phường thuộc thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; (3) Thị xã Chơn Thành và các phường thuộc thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; (4) Khu vực dự kiến thành lập phường khi thành lập thị xã Thuận Thành; (5) Khu vực 10 xã, thị trấn dự kiến thành lập phường khi thành lập thị xã Quế Võ; (6) Khu vực dự kiến thành lập 03 thị trấn thuộc tỉnh Bến Tre.

²⁶ Các tỉnh: Hưng Yên, Đắk Lắk, Ninh Bình, Hòa Bình.

²⁷ Các tỉnh: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Hòa Bình.

²⁸ (1) Chuẩn bị các nội dung, kết nối tham dự Hội nghị thường niên lần thứ 5 ngày 30/8/2022 qua hình thức trực tuyến do Campuchia làm chủ tịch và các hoạt động liên quan của Mạng lưới các đô thị thông minh ASEAN (ASCN); Tham gia Hội thảo trực tuyến khởi động Nghiên cứu về đô thị hóa, Sự dịch chuyển của con người và sự phát triển, hòa nhập liên tục giữa đô thị - nông thôn của khu vực ASEAN nằm trong khuôn khổ hoạt động của ASCN năm 2020; (2) Cung cấp các tài liệu phục vụ hội họp về Chương trình nghị sự đô thị mới tại Liên Hợp Quốc; (3) Tham dự Diễn đàn đô thị lần thứ 11; (4) Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Cơ quan hợp tác phát triển Pháp (AFD); (5) Tiếp tục xúc tiến hợp tác với các đối tác quốc tế (WB, SECO...) để triển khai các định hướng phát triển đô thị bền vững, tăng trưởng xanh, ứng phó với BĐKH.

²⁹ Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản số 1247/BXD-PTĐT ngày 14/4/2022 gửi các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương về việc Hướng dẫn tổ chức thiết lập Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh; xây dựng Chương trình thí điểm phát triển đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long thông minh; hoàn thiện dự thảo và đang lấy ý kiến góp ý Hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững Việt Nam - Phiên bản 1.0; báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1247/BXD-PTĐT ngày 29/6/2022 tình hình triển khai Đề án đô thị thông minh; đôn đốc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển đô thị thông minh bền vững.

³⁰ Ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050” trong đó đã lồng ghép nội dung về phát triển đô thị tăng trưởng xanh. Hiện tại, Bộ đang rà soát các nhiệm vụ tại Quyết định số 84/QĐ-TTg để nghiên cứu lồng ghép vào kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

³¹ Triển khai Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021, Bộ Xây dựng đã ban hành Công văn số 1862/BXD-PTĐT ngày 25/5/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai Đề án và đôn đốc các địa phương triển khai Đề án. Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 910/QĐ-BXD ngày 18/10/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”. Các nhiệm vụ năm 2022 của Đề án được nghiên cứu lồng ghép trong việc triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW và các Chương trình, kế hoạch hành động của ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu.

3.2. Về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Triển khai theo tiến độ Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025; Chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025; Định hướng phát triển cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các nghị định về quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật; trình Chính phủ xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; tổ chức rà soát, nghiên cứu xây dựng dự thảo Quy chuẩn thay thế QCVN 07:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Phối hợp triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về “*Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020*”.

- Đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật các thành phố trực thuộc trung ương. Tổ chức thẩm định đề án Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Tham gia ý kiến đối với nhiệm vụ quy hoạch chuyên ngành giao thông đô thị, quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tham gia ý kiến đối với nội dung hạ tầng kỹ thuật trong các đề án quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng.

- Phối hợp với bộ, ngành và các địa phương kiểm tra việc triển khai kế hoạch, giải pháp ứng phó với thiên tai, bão lũ gây sạt lở, khô hạn và xâm nhập mặn; đảm bảo cấp nước an toàn cho người dân, bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật tại địa phương; triển khai khảo sát thực tế, nắm bắt tình hình quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại thành phố Cần Thơ và tổ chức thực hiện Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; phối hợp với Bộ Công an kiểm tra, rà soát, tổng kết việc thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BXD-BCA ngày 04/10/2009 của Bộ Xây dựng - Bộ Công an hướng dẫn thực hiện cấp nước phòng cháy chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp; phối hợp với Tổ chức y tế Thế giới (WHO) triển khai thu thập, tổng hợp và cập nhật thực hiện Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Cùng với các Tổ chức quốc tế tổ chức các hội thảo kỹ thuật kinh nghiệm và giải pháp giảm thiểu ngập úng đô thị của Nhật bản - Ứng dụng hệ thống bơm cửa cống tại Việt Nam; hội thảo về thu gom nước thải, thoát nước bền vững và giải pháp

Phối hợp với các tổ chức quốc tế như SECO, GIZ, AFD... xây dựng đề xuất các nội dung hợp tác để triển khai các nhiệm vụ về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và triển khai các dự án thí điểm với các tổ chức quốc tế thuộc phạm vi chương trình Đề án.

chống ngập đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long; hội thảo tham vấn nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng trong chiếu sáng đô thị Việt Nam...

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến phân giới cắm mốc trên biên giới đất liền Việt Nam-Lào; Việt Nam-Campuchia; Việt Nam-Trung Quốc. Tham gia các đoàn công tác về phân giới cắm mốc do Bộ Ngoại giao, Ủy ban Biên giới quốc gia tổ chức. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông.

4. Công tác quản lý, phát triển nhà ở và thị trường bất động sản

4.1. Về quản lý, phát triển nhà ở

- Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Xây dựng đã:

+ Ban hành Chương trình hành động và thành lập Tổ công tác liên ngành triển khai Nghị quyết.

+ Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó có chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ.

+ Phối hợp với các bộ, ngành tổ chức Hội nghị toàn quốc “Thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, người thu nhập thấp” do Thủ tướng Chính phủ chủ trì ngày 01/8/2022.

+ Nghiên cứu, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”.

+ Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổ công tác liên ngành đã làm việc trực tiếp với 12 địa phương để thúc đẩy triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ³²; yêu cầu 22 địa phương trọng điểm báo cáo tình hình triển khai thực hiện và nhu cầu vay vốn, các tồn tại, hạn chế và kiến nghị để Tổ công tác nắm bắt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Kết quả theo báo cáo sơ bộ của các địa phương, trong năm 2022 tổng số lượng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp đã khởi công là 19 dự án với tổng số khoảng 33.194 căn, tổng diện tích xây dựng khoảng 1.802.932 m²³³.

³² Tổ công tác liên ngành do Bộ Xây dựng chủ trì đã làm việc trực tiếp với Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Hà Nam, Hưng Yên. Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã làm việc với UBND thành phố Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Hòa Bình, Lào Cai, Quảng Trị, Bình Dương, Đồng Nai.

³³ (1) Nhà ở xã hội 16 dự án quy mô 33.194 căn (Bình Dương 05 dự án, 20.978 căn; Kiên Giang 01 dự án, 765 căn; Hà Nam 01 dự án, 564 căn; Quảng Ninh 02 dự án, 1.903 căn; Hồ Chí Minh 04 dự án, 2.444 căn; Thanh Hóa 01 dự án, 3.000 căn; Quảng Trị 01 dự án, 180 căn, Bà Rịa – Vũng Tàu 01 dự án, 97 căn); (2) Nhà ở công nhân 03 dự án quy mô 3.360 căn (Quảng Ninh 01 dự án, 1.000 căn, đáp ứng 5.500 chỗ ở; Bắc Ninh 01 dự án, 2.000 căn, đáp ứng 11.000 chỗ ở; TP. Hồ Chí Minh 01 dự án, 360 căn, đáp ứng 1.000 chỗ ở).

- Đẩy mạnh các chương trình phát triển nhà ở xã hội tại Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tính đến nay trên cả nước đã hoàn thành 301 dự án nhà ở xã hội khu vực đô thị và nhà ở công nhân khu công nghiệp, quy mô xây dựng khoảng 155.800 căn, với tổng diện tích hơn 7.790.000 m². Đang tiếp tục triển khai 401 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 454.360 căn, với tổng diện tích khoảng 22.718.000 m²; trong đó có 245 dự án với quy mô 300.000 căn hộ đang thực hiện thủ tục đầu tư và có 156 dự án với quy mô 156.700 căn hộ đang đầu tư xây dựng³⁴.

- Thực hiện Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư, Bộ Xây dựng đã có văn bản gửi các địa phương đẩy nhanh tốc độ thực hiện kiểm định, xây dựng kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ; trong đó ưu tiên triển khai các khu chung cư nguy hiểm, thuộc diện phải phá dỡ³⁵. Trong năm 2022, TP. Hồ Chí Minh đã triển khai 02 dự án dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư với quy mô 1.926 căn³⁶.

- Thực hiện Chương trình công tác năm 2022, Bộ Xây dựng đã triển khai 03 đoàn kiểm tra, làm việc trực tiếp với UBND các tỉnh Thừa Thiên Huế, Bình Định, Thanh Hóa về công tác quản lý nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản giai đoạn 2016 - 2020; đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; kiểm tra trực tiếp một số dự án khu đô thị, khu phức hợp, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, các sàn giao dịch bất động sản; công tác quản lý vận hành nhà chung cư, việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tại 04 tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh và Hậu Giang.

4.2. Về quản lý và phát triển thị trường bất động sản

- Ngày 14/7/2022, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ đã tổ chức “Hội nghị phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh và bền vững” do Thủ tướng Chính phủ chủ trì, theo đó đã có đánh giá toàn diện thị trường bất động

³⁴ Hà Nội (33.666 căn/38 dự án đang làm thủ tục; 6.634 căn/5 dự án đang xây dựng); TP HCM (8.975 căn/11 dự án đang làm thủ tục; 45.385 căn/38 dự án đang xây dựng); Đà Nẵng (1.135 căn/2 dự án đang làm thủ tục; 2.691 căn/3 dự án đang xây dựng); 2.129 căn/01 dự án đang xây dựng); Quảng Ninh (6.620 căn/08 dự án đang làm thủ tục; 1.000 căn/01 dự án đang xây dựng); 2.997 căn/04 dự án đang xây dựng); Bình Dương (66.119 căn/42 dự án đang làm thủ tục; 26.400 căn/06 dự án đang xây dựng); Đồng Nai (3.951 căn/12 dự án đang làm thủ tục; 14.285 căn/14 dự án đang xây dựng).

³⁵ Hà Nội đã thực hiện kiểm định được 401/1.579 nhà chung cư, trong đó có 8 nhà chung cư nguy hiểm (02 dự án đã hoàn thành năm 2020, 02 dự án đang triển khai và 04 dự án chưa lựa chọn chủ đầu tư); Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện kiểm định được 474 nhà chung cư (573 lô) được xây dựng trước năm 1975, trong đó có 14 chung cư cấp D, đã cải tạo, sửa chữa 199 chung cư với tổng mức đầu tư 275 tỷ đồng.

³⁶ Cụ thể: (1) tổ chức lễ động thổ dự án nhà ở phục vụ tái định cư cho người dân tại các chung cư của Cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh với quy mô 1.750 căn; (2) tổ chức công bố hoàn thành căn hộ phục vụ tái định cư cho người dân tại Chung cư 251 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình với quy mô 176 căn.

sản năm 2021 và sáu tháng đầu năm 2022; chỉ ra một số tồn tại của thị trường bất động sản Việt Nam; đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh và bền vững.

- Triển khai Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17/11/2022, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (Bộ trưởng Bộ Xây dựng) đã tổ chức họp Tổ công tác lần thứ nhất; thành lập Nhóm giúp việc Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức làm việc với UBND các thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng và một số doanh nghiệp bất động sản để rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản trên địa bàn.

- Thường xuyên theo sát diễn biến tình hình thị trường bất động sản, tăng cường công tác thông tin dự báo, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường, kịp thời xử lý các vấn đề “nóng” phát sinh. Bộ Xây dựng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thường trực Ủy ban kinh tế Quốc hội về tác động của kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cao bất thường đến thị trường bất động sản, kiến nghị một số giải pháp liên quan đến việc sửa đổi chính sách, pháp luật về đấu giá và tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất tại các địa phương.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước để đánh giá cụ thể tình hình, diễn biến dòng vốn vào thị trường bất động sản, đề xuất giải pháp xử lý phù hợp.

- Tình hình thị trường bất động sản năm 2022 đã có dấu hiệu hồi phục và phát triển với tổng lượng giao dịch căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền cao hơn so cùng kỳ năm 2021³⁷; tỷ lệ hấp thụ sản phẩm ở hầu hết các phân khúc ở mức cao; tỷ lệ trống văn phòng, mặt bằng thương mại cho thuê giảm dần. Về cơ bản thị trường đã cân bằng trở lại giữa hoạt động đầu tư, kinh doanh với mua bán để sử dụng. Tuy nhiên, thị trường vẫn đang đối diện tình trạng thiếu nguồn cung ở tất cả phân khúc sản phẩm và cơ cấu hàng hóa không phù hợp, thiếu trầm trọng nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ, giá giao dịch tăng cao, cụ thể như sau:

+ Về nguồn cung bất động sản hạn chế tại tất cả các phân khúc: (i) số lượng dự án nhà ở thương mại hoàn thành trong Quý III/2022 khoảng 4.123 căn³⁸; (ii) số lượng

³⁷ Lượng giao dịch căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ các dự án tổng hợp sơ bộ khoảng 50.000 giao dịch, tương đương cùng kỳ năm 2021; Lượng giao dịch đất nền tổng hợp sơ bộ khoảng 200.000 giao dịch.

³⁸ Số lượng nhà ở thương mại hoàn thành là 17 dự án với 4.123 căn, số lượng dự án bằng khoảng 71% so với Quý II/2022 và bằng khoảng 34% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó tại miền Bắc có 10 dự án với 2.396 căn, tại miền Trung có 01 dự án, tại miền Nam có 06 dự án với 1.711 căn. Số lượng nhà ở thương mại đang triển khai xây dựng là 1.148 dự án với 324.511 căn, số lượng dự án tương đương với Quý II/2022 và bằng khoảng 163,3% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó tại miền Bắc có 21.238 dự án với 164.271 căn, tại miền Trung có 221 dự án với 95.941 căn, tại miền Nam có 715 dự án với 64.299 căn. Số lượng nhà ở thương mại được cấp phép mới là 36 dự án với 24.324 căn, số lượng dự án bằng khoảng 124% so với Quý II/2022 và bằng khoảng 92,3% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó tại miền Bắc có 18 dự án với 12.650 căn, tại miền Trung có 1.338 dự án với 3.585 căn, tại miền Nam có 05 dự án với 8.134 căn tại TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương.

nhà ở xã hội dành cho người thu nhập thấp khu vực đô thị và công nhân khu công nghiệp hoàn thành trong 6 tháng là 13 dự án, với 6.000 căn³⁹; (iii) số lượng dự án đầu tư hạ tầng thực hiện phân lô, bán nền được chấp thuận mới, đang triển khai và hoàn thành trong quý I/2022 là 232 dự án, với 62.913 ô đất⁴⁰; (iv) số lượng dự án du lịch, nghỉ dưỡng được triển khai, hoàn thành trong quý III/2022 là 09 dự án⁴¹.

+ Về giá giao dịch: Giá nhà ở riêng lẻ, đất nền, căn hộ chung cư vẫn giữ ở mức cao đã được thiết lập tại thời điểm cuối Quý II/2022 ảnh hưởng đến tính thanh khoản và lượng giao dịch của thị trường đặc biệt là thị trường thứ cấp⁴².

+ Về tồn kho bất động sản: Trong Quý III/2022, tổng lượng giao dịch là 51.003 giao dịch, nguồn cung bất động sản có 18.885 căn nhà ở đủ điều kiện đưa vào giao dịch. Qua đánh giá cho thấy trong quý không tạo ra lượng bất động sản tồn kho mới từ thị trường sơ cấp. Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm 2022, số lượng nhà ở trong các dự án đưa ra giao dịch (nguồn cung) hạn chế trong khi nhu cầu đầu tư, mua sử dụng của người dân vẫn cao.

+ Về tín dụng bất động sản: Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến ngày 30/9/2022 dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 796.689 tỷ.

5. Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

- Song song với việc hoàn thiện thể chế, Bộ tăng cường nắm bắt, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng, nhất là công tác quản lý chi phí, cụ thể:

+ Tổ chức 02 hội nghị do Bộ trưởng chủ trì về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng do giá vật liệu xây dựng tăng cao; các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình xác định, quản lý định mức xây dựng. Kịp

³⁹ (1) Tính riêng dự án nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng 12 dự án, quy mô xây dựng khoảng 5.480 căn hộ, với tổng diện tích khoảng 274.000 m²; (2) Tính riêng dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân khu công nghiệp: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng 01 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 400 căn hộ, với tổng diện tích 21.500 m².

⁴⁰ Tổng số dự án đã hoàn thành là 14 dự án với 708 ô đất nền; số lượng dự án bằng khoảng 87,5% so với Quý II/2022. Tổng số dự án đang triển khai xây dựng là 210 dự án với 61.574 ô đất nền; số lượng dự án tương đương với Quý II/2022. Tổng số dự án được cấp phép mới là 08 dự án với 631 ô đất nền; số lượng dự án bằng khoảng 80% so với Quý II/2022.

⁴¹ Tổng số dự án hoàn thành là 09 dự án tại Thừa Thiên - Huế (07 dự án) và Ninh Bình, Cao Bằng (01 dự án); bằng khoảng 64,3% so với Quý II/2022. Tổng số dự án đang triển khai xây dựng là 57 dự án với 21.489 căn hộ du lịch, 4.797 biệt thự du lịch và 282 văn phòng kết hợp lưu trú, tập trung chủ yếu tại Khánh Hòa (26 dự án) và Thừa Thiên - Huế (14 dự án); số lượng dự án bằng khoảng 60,5% so với Quý II/2022 và bằng khoảng 106% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng số dự án được cấp phép mới là 02 dự án mới tại Cao Bằng và Hòa Bình; số lượng dự án gấp đôi so với Quý II/2022 và bằng khoảng 8% với cùng kỳ năm 2021.

⁴² Qua tổng hợp tại các địa phương cho thấy giá giao dịch căn hộ chung cư trong Quý III/2022 cơ bản ổn định so với quý trước, giá nhà ở chung cư tại một số khu vực tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh tăng hơn so với Quý II. Giá giao dịch thứ cấp nhà ở riêng lẻ và đất nền trong Quý III có xu hướng giảm nhẹ, khoảng 2-3% so với quý trước. Một số khu vực có mức giá giao dịch giảm nhiều trong quý như: quận Hà Đông, huyện Thanh Trì, Hoài Đức (Hà Nội); quận 12, huyện Củ Chi (TP. Hồ Chí Minh); huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa - Vũng Tàu); quận Sơn Trà, Liên Chiểu (Đà Nẵng); TP. Biên Hòa, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai).

thời theo dõi tình hình, biến động giá vật liệu xây dựng trên thị trường, xác định rõ nguyên nhân tăng giá, đề xuất giải pháp để quản lý⁴³.

+ Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình biến động giá vật liệu vật liệu xây dựng, các khó khăn vướng mắc và giải pháp tháo gỡ.

+ Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư và các doanh nghiệp liên quan đến điều chỉnh hợp đồng xây dựng; đề xuất, kiến nghị một số giải pháp để tháo gỡ về thể chế⁴⁴.

+ Thành lập đoàn làm việc tại Bộ Giao thông Vận tải, thành phố Hà Nội để hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình⁴⁵. Tham gia các đoàn làm việc về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Tổ chức một số lớp tập huấn phổ biến pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng cho một số bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp; 02 lớp bồi dưỡng nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý định mức cho gần 500 học viên tại TP.Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh...; tổ chức hội thảo về công bố giá vật liệu xây dựng và định mức chi phí tư vấn xây dựng.

+ Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng tại 07 địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ⁴⁶; Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động xây dựng tại 06 địa phương⁴⁷; Làm việc với 17 địa phương về các bất cập trong việc thực thi các văn bản

⁴³ Tính chung 11 tháng đầu năm 2022, giá thép trung bình khoảng 18,35 triệu đồng/tấn, tăng 2,5% so với năm 2021 và tương đương so với mức đầu năm 2022; giá đá xây dựng tăng 7,2% so với cuối năm 2021; giá cát xây dựng có xu hướng tăng nhẹ với mức tăng bình quân 1,51% hàng tháng do nhu cầu xây dựng; từ đầu năm đến tháng 11/2022, xi măng đã trải 4 lần tăng giá cao, tăng 13,17% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 5,55% so với cuối năm 2021; giá nhựa đường tăng 23,52% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 15,01% so với cuối năm 2021.

⁴⁴ (1) Xem xét, đề xuất Quốc hội cho chủ trương việc biến động giá bất thường dẫn đến giá của các yếu tố cấu thành lên giá hợp đồng xây dựng tăng trên 15% được coi là sự kiện “bất khả kháng” làm cơ sở giao Chính phủ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật có liên quan; (2) Sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định về “hoàn cảnh thay đổi cơ bản” nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc điều chỉnh hợp đồng xây dựng; (3) Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất các tiêu chí định lượng về “hoàn cảnh thay đổi cơ bản” theo quy định tại Bộ Luật Dân sự đối với biến động giá bất thường và dịch bệnh Covid-19; (4) Đối với bất cập, tồn tại phát sinh từ điểm c Điều 62 Luật Đầu thầu, đề nghị Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đánh giá thực tiễn áp dụng quy định về áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói đối với gói thầu quy mô nhỏ trong thời gian diễn ra biến động bất thường về giá vật liệu xây dựng để đề xuất giải pháp phù hợp. Trường hợp cần thiết, báo cáo Quốc hội ban hành Nghị quyết bãi bỏ áp dụng quy định này để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của hợp đồng trọn gói trong bối cảnh biến động giá.

⁴⁵ Văn bản số 1227/BXD-KTXD ngày 13/4/2022 của Bộ Xây dựng về kế hoạch làm việc về hướng dẫn khó khăn vướng mắc trên địa bàn thành phố Hà Nội; Văn bản số 1227/BXD-KTXD ngày 13/4/2022 của Bộ Xây dựng về làm việc hướng dẫn khó khăn vướng mắc đối với triển khai đầu tư xây dựng tại Bộ Giao thông Vận tải...

⁴⁶ Quyết định số 430/QĐ-BXD ngày 19/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về kế hoạch kiểm tra quản lý chi phí đầu tư xây dựng hợp đồng xây dựng tại 07 địa phương gồm: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Tiền Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, Lâm Đồng.

⁴⁷ Quyết định số 566/QĐ-BXD ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động xây dựng tại 06 địa phương gồm: Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Yên, Bình Định, Kiên Giang, An Giang.

pháp luật về quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, giám định tư pháp xây dựng, an toàn, vệ sinh lao động⁴⁸.

+ Công bố chỉ số giá xây dựng năm 2021; đơn đốc các địa phương chủ động cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng, giá nhân công, máy thi công đảm bảo bám sát diễn biến thị trường để phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng⁴⁹.

- Tiếp tục hoàn thiện các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng; cho ý kiến về chuyên môn, nghiệp vụ đối với khoảng 300 định mức dự toán xây dựng công trình, dự kiến áp dụng tại 19 dự án theo đề nghị của các chủ đầu tư; thẩm tra kết quả xác định suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022 để trình Bộ công bố theo định kỳ.

- Tình hình thực hiện các Đề án đã được phê duyệt:

(i) Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng:

+ Đã hoàn thành báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2022, đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong các năm tiếp theo. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức xây dựng, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phục vụ xác định và quản lý chi phí duy trì các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị.

+ Hoàn thành Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng sử dụng chung; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các ngành địa phương sử dụng cơ sở dữ liệu; ban hành Quy chế quản lý vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu và dự toán chi phí cho việc quản lý vận hành của năm 2022; cho ý kiến về các định mức dự toán xây dựng đặc thù, chuyên ngành, định mức dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương; tổng hợp danh mục các định mức chưa phù hợp, các công tác chưa có định mức theo phản ánh của các Bộ, ngành, địa phương; rà soát, hoàn thiện Bộ định mức dịch vụ công ích đô thị đã được Bộ Xây dựng công bố.

(ii) Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng:

+ Hoàn thành quy hoạch 12 Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng để điều tiết các lĩnh vực quản lý của ngành, trong năm 2022 đã ban hành 03 quy chuẩn⁵⁰;

⁴⁸ Sở Xây dựng các tỉnh: TP HCM, Thái Nguyên, Hải Phòng, Phú Yên, Hòa Bình, Lâm Đồng, Huế, Thanh Hóa, Bình Định, Đồng Tháp, Bắc Ninh, Phú Thọ, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Bình, Hải Dương, Hưng Yên.

⁴⁹ (1) Về chỉ số giá xây dựng: hầu hết các tỉnh đều thực hiện công bố chỉ số giá đến quý I/2022; có 20/63 tỉnh công bố chỉ số giá xây dựng quý II/2022 theo năm gốc 2020, có 16/63 tỉnh công bố chỉ số giá xây dựng quý III/2022 theo năm gốc 2020. Việc công bố chỉ số giá các địa phương thực hiện vẫn chậm so với quy định của Nghị định 10/2021/NĐ-CP; (2) Về công bố giá vật liệu xây dựng: 50 địa phương đã thực hiện công bố giá vật liệu hàng tháng, 13 địa phương thực hiện công bố giá VLXD hàng quý; (3) Về công bố giá nhân công, máy thi công: hiện có 60 tỉnh công bố đơn giá nhân công cho năm 2021 theo cơ cấu nhóm nhân công mới quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD; 03 tỉnh gồm Thái Nguyên, Quảng Ninh, Đà Nẵng công bố đơn giá nhân công năm 2020 và có hướng dẫn chuyển đổi xác định đơn giá nhân công.

⁵⁰ (1) QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng (Thông tư số 02/2022/TT-BXD ngày 26/9/2022 của Bộ Xây dựng); (2) QCVN 03:2022/BXD về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng (Thông tư số 05/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 của Bộ Xây dựng);

tiếp tục soạn thảo 02 quy chuẩn⁵¹; đang soát xét, sửa đổi và biên soạn mới 02 quy chuẩn⁵².

+ Hoàn thành kế hoạch biên soạn hệ thống tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng đến năm 2030 và đã triển khai biên soạn toàn bộ các tiêu chuẩn thuộc bộ tiêu chuẩn cốt lõi ngành Xây dựng theo định hướng mới, đã gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và ban hành 103 tiêu chuẩn.

+ Hoàn thiện khung pháp lý về biên soạn, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; định hướng cho việc áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài (TCNN), tiêu chuẩn quốc tế (TCQT) trong hoạt động xây dựng.

+ Vận hành cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng thông qua Cổng thông tin tra cứu quốc gia. Hoàn thành xây dựng khung giáo trình đào tạo theo định hướng mới làm cơ sở biên soạn tài liệu giảng dạy trong các trường đào tạo nguồn nhân lực ngành xây dựng lồng ghép các nội dung đổi mới trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo phân cấp:

+ Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: tổng số tiếp nhận là 608 dự án, đã xử lý là 471 dự án.

+ Thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng công trình: tiếp nhận 205 hồ sơ; đã ban hành 146 văn bản thẩm định.

+ Cấp 786 chứng chỉ năng lực cho tổ chức hạng I; cấp 2.926 chứng chỉ hành nghề cho cá nhân hạng I; cấp 52 giấy phép cho nhà thầu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và Chứng chỉ kiểm định viên cho 03 tổ chức, 06 cá nhân.

+ Hoàn thành báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả hoạt động của Hội đồng kiểm tra Nhà nước các công trình xây dựng năm 2021 và đầu năm 2022⁵³; đã tổ chức kiểm tra 78 đợt đối với 29 công trình thuộc danh mục; chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng 13 công trình/hạng mục công trình⁵⁴. Về cơ bản chất lượng các công trình do Hội đồng tổ chức kiểm tra được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu thiết kế, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình. Trong

(3) QCVN 06:2022/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình (Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 của Bộ Xây dựng).

⁵¹ QCVN 07:2022/BXD về Công trình hạ tầng kỹ thuật; - QCVN 16:2022/BXD về Sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng.

⁵² Soát xét, sửa đổi QCVN 10 về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng; Biên soạn mới Bộ QCVN về nhà và công trình dân dụng.

⁵³ Báo cáo TTg số 63/BC-HĐKTNN ngày 31/3/2022 về Kết quả hoạt động của Hội đồng năm 2021; số 129/BC-HĐKTNN ngày 28/10/2022 về kết quả hoạt động của Hội đồng 6 tháng đầu năm 2022.

⁵⁴ Gồm: Cầu Thủ Thiêm 2; Cầu Cảng Long Sơn; Đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn; Vân Đồn - Móng Cái, Vân Đồn - Tiên Yên; Tiên Yên - Móng Cái; Cao Bò - Mai Sơn; Trung Lương - Mỹ Thuận; Thủy điện Đa Nhim mở rộng; Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1; Nhiệt điện Duyên Hải 2; Tổ máy 1 BOT Nghi Sơn 2; Gói thầu A2, ICI, G - dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam.

năm 2022, số công trình được chấp nhận kết quả nghiệm thu đưa vào sử dụng trên phạm vi cả nước khoảng 28.700⁵⁵ công trình; số công trình gặp sự cố là 33 công trình.

- Tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án trọng điểm của ngành giao thông⁵⁶; có ý kiến thẩm định đối với các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi một số dự án theo đề xuất của các đơn vị có liên quan⁵⁷; xử lý một số kiến nghị của Bộ Y tế đối với các khó khăn vướng mắc của 02 Dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 tại Hà Nam.

- Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động ngành Xây dựng năm 2022 tại Hà Nội. Hoàn thành đo, kiểm tra 14/14 công việc, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lĩnh vực xây dựng; đề xuất Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành bổ sung 27 công việc vào Danh mục.

- Hoàn thành Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; hướng dẫn tổ chức thực hiện hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về phòng chống thiên tai; kiểm tra công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trước mùa mưa bão năm 2022 tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh; rà soát, đôn đốc các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác giám định tư pháp, định giá tài sản đảm bảo chất lượng, tiến độ; hoàn thành báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về công tác giám định tư pháp xây dựng.

6. Công tác quản lý vật liệu xây dựng

- Đã trình Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Hội đồng thẩm định về Quy hoạch ngành quốc gia “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; tham gia Đề án xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam thời kỳ 2020-2030, tầm nhìn 2045 của Ban Kinh tế Trung ương⁵⁸; đang hoàn thiện, lấy ý kiến đối với Đề án “Tăng cường công tác quản lý và sử dụng amiăng trắng trong sản xuất vật liệu xây dựng”.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả: Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng.

⁵⁵ Trong đó: cấp I: 445 công trình; cấp II: 955 công trình; cấp III: 9.998 công trình; cấp IV: 17.302 công trình.

⁵⁶ Dự án đường cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Dự án đường vành đai 4 của vùng thủ Hà Nội; Dự án đường vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh; Dự án Sân bay Long Thành ...

⁵⁷ Dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa - Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Dự án Khu đô thị phụ cận Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh; Dự án khu đô thị phục vụ Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; dự án đầu tư xây dựng đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP.HCM; trụ sở Quốc hội Lào; trụ sở Bộ Ngoại giao.

⁵⁸ Nội dung Đề án đã được thể hiện trong Nghị quyết số 29-NĐ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đến năm 2030.

- Quản lý chặt chẽ hệ thống đánh giá hợp quy, đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu, sản xuất và lưu thông trên thị trường, ngăn ngừa hàng kém chất lượng đưa vào các công trình xây dựng; tổ chức kiểm tra một số đơn vị chứng nhận hợp quy được Bộ Xây dựng chỉ định; hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, kiến nghị của các ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan đến sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng.

- Tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng tại một số địa phương; kiểm tra các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có sử dụng amiăng thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về môi trường, y tế và tuân thủ quy chuẩn; tổ chức các hội thảo về phát triển vật liệu xanh trong công trình xây dựng.

- Cập nhật thường xuyên số liệu để nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất, tiêu thụ, thị trường vật liệu xây dựng. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, kiến nghị của các ngành, địa phương, doanh nghiệp về khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu xi măng, vật liệu xây dựng thông thường. Tổ chức nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về vật liệu xây dựng.

7. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử

7.1. Về công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy:

- Hoàn thành, được Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, theo đó cơ cấu tổ chức của Bộ gồm 15 cơ quan hành chính, giảm 02 đầu mối (Cục công tác phía Nam, Vụ Quản lý doanh nghiệp). Hiện Bộ Xây dựng đã phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ.

- Đã trình Thủ tướng Chính phủ về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, theo đó dự kiến sau khi sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giảm từ 37 đơn vị xuống còn lại 15 đơn vị⁵⁹.

7.2. Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh

- Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030; tổ chức thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành

⁵⁹Ngày 01/12/2022, Bộ Xây dựng đã có Tờ trình số 50/TTr-BXD về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng, theo đó dự kiến phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập như sau: (1) Các đơn vị nghiên cứu khoa học: Sáp nhập Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam vào Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, 04 đơn vị còn lại giữ nguyên mô hình tổ chức; (2) Các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Tiếp tục duy trì Học viện là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Ngành, tập trung phát triển 04 trường đại học thành trường trọng điểm, chất lượng cao của Ngành. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: chủ trương không duy trì 15 đơn vị sự nghiệp giáo dục trong bộ máy của Bộ mà chuyển Bộ quản lý ngành (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) hoặc địa phương nơi cơ sở giáo dục trú đóng quản lý; (3) Các đơn vị sự nghiệp y tế: tiếp tục sắp xếp, chuyển các đơn vị sự nghiệp y tế theo hướng chuyên nguyên trạng Bệnh viện Xây dựng về thuộc Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội; đối với Bệnh viện Xây dựng Việt Trì, 04 Trung tâm điều dưỡng chuyển về địa phương nơi trú đóng hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, phù hợp với Quy hoạch mạng lưới các đơn vị y tế; (4) Đối với đơn vị báo chí, thông tin, xuất bản, Ban quản lý dự án: Bộ Xây dựng vẫn giữ nguyên 04 đơn vị thông tin, báo chí, xuất bản và 01 Ban Quản lý dự án chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

chính năm 2021, kết quả Bộ Xây dựng xếp hạng 8 trong số các bộ, ngành cơ quan Trung ương.

- Đã hoàn thiện Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trọng tâm là: (i) tiếp tục phân cấp thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; phân cấp thẩm quyền quyết định các khu vực phát triển đô thị, khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở; (ii) tăng cường ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; (iii) giảm một số loại tài liệu, văn bản pháp lý có thể khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực; (iv) bổ sung quy định về kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng nhằm bảo đảm cơ chế giám sát, kiểm tra khi phân cấp, ủy quyền.

Với việc ban hành Nghị định này, Bộ Xây dựng sẽ hoàn thành toàn bộ việc thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa theo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1963/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 và hoàn thành một số nội dung tại Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022.

- Đã đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 03 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Nghị định số 02/2022/NĐ-CP của Chính phủ⁶⁰; cập nhật, công khai 486/518 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (đạt tỷ lệ 94%) trên Cơ sở dữ liệu và công tham vấn quy định kinh doanh⁶¹.

- Hoàn thành tích hợp 37 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100% các thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được kết nối. Tiếp tục triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, từ ngày 16/12/2021 đến ngày 12/12/2022, Bộ Xây dựng đã tiếp nhận, xử lý tổng số 23.203 hồ sơ TTHC⁶².

7.3. Công tác chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất

⁶⁰ Cụ thể: Đơn giản hóa thủ tục chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư (mã thủ tục hành chính: 1.002643); Thủ tục chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định đầu tư (mã thủ tục hành chính: 1.002630) và bỏ quy định về yêu cầu, điều kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản phải có vốn pháp định không thấp hơn dưới 20 tỷ đồng.

⁶¹ Cụ thể kết quả ở các lĩnh vực: (1) Hoạt động xây dựng: 188/188, (2) Quản lý nhà và thị trường bất động sản: 59/59, (3) Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng 31/31, (4) Hạ tầng kỹ thuật: 2/6, (5) Quy hoạch - kiến trúc: 6/19, (6) Vật liệu xây dựng: 14/14, (7) Khoa học công nghệ và môi trường: 177/192.

⁶² Trong đó: Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 19.928 hồ sơ TTHC; giải quyết đúng hạn: 4.587 hồ sơ TTHC, trễ hạn: 15.341 hồ sơ TTHC.

động sản; ban hành Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 07/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Xây dựng; kế hoạch cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Bộ Xây dựng năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Xây dựng năm 2022; đang triển khai xây dựng Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng nhằm công khai, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong hoạt động xây dựng.

- Hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC của Bộ, tích hợp phần mềm ký số tập trung, thanh toán trực tuyến, biên lai điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trong năm 2022, Bộ Xây dựng đã thực hiện số hóa và cập nhật hơn 25.000 bản ghi dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Hoàn thành xây dựng và triển khai tập huấn hướng dẫn sử dụng toàn quốc đối với Hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức, đơn giá và giá xây dựng. Hoàn thành tích hợp và xây dựng tài liệu hướng dẫn các địa phương về việc kết nối hệ thống Dịch vụ công trực tuyến thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua thông qua Nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Phối hợp với các địa phương số hóa và cập nhật thông tin 630 đồ án Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch đô thị lên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam. Tổng số đồ án đã cập nhật lên Cổng thông tin đến nay là hơn 1.900 đồ án.

- Triển khai xây dựng Khung quản lý, quản trị dữ liệu số ngành Xây dựng, trong đó tập trung xây dựng mã hồ sơ điện tử cho hệ thống tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của Bộ Xây dựng phục vụ công tác quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

8. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Triển khai các đoàn thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2022 đạt yêu cầu đề ra; tổ chức các đoàn thanh tra đột xuất; tăng cường giám sát hoạt động đoàn thanh tra; kịp thời đôn đốc, xử lý sau thanh tra và thực hiện tổng hợp bất cập của pháp luật qua thanh tra. Cụ thể trong năm 2022, Thanh tra Bộ đã triển khai:

+ Thực hiện 14 đoàn thanh tra theo kế hoạch (đạt 100%)⁶³ và 06 đoàn thanh

⁶³ Gồm: gồm: 02 Đoàn thanh tra hoạt động đầu tư xây dựng tại BQLDA Thăng Long, Bộ GTVT và Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam; 03 đoàn thanh tra công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng tại 03 tỉnh: Lào Cai, Hậu Giang, Tuyên Quang; 10/10 đoàn thanh tra hai chuyên đề về việc dành quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội và công tác quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì tại 08 tỉnh, thành phố: Bắc Giang, Bình Dương, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hải Dương, Long An; 01 đoàn thanh tra hành chính tại Văn phòng Bộ Xây dựng

tra, kiểm tra đột xuất⁶⁴; ban hành 42 kết luận thanh tra.

+ Kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền 181.186 triệu đồng, trong đó: xử lý về dự toán số tiền 51.715,3 triệu đồng; giảm trừ khi thanh, quyết toán số tiền 288,2 triệu đồng; thu hồi về tài khoản chủ đầu tư số tiền 50,5 triệu đồng; thu hồi về tài khoản của Thanh tra Bộ số tiền 8.328,5 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế số tiền 120.803,5 triệu đồng (đây là số tiền về thu và xử lý kinh phí bảo trì nhà chung cư); kiến nghị xử lý hành chính đối với 81 tổ chức và 14 cá nhân;

+ Ban hành 13 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 13 tổ chức, số tiền 3.180 triệu đồng.

+ Kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư về các biện pháp khắc phục, xử lý⁶⁵.

- Tham gia Tổ công tác của Chính phủ để xem xét, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn sau các kết luận thanh tra các dự án tại các địa phương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa; phối hợp với Thanh tra Chính phủ tiếp công dân 05 khu phố thuộc các phường Bình An, Bình Khánh, An Khánh liên quan đến Khu đô thị mới Thủ Thiêm, TP. HCM; cử cán bộ tham gia cùng UBND TP. Hà Nội giải quyết kiến nghị của ông Trần Thuận và 36 hộ dân ở xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

- Lãnh đạo Bộ Xây dựng và Thanh tra Bộ đã thực hiện tiếp 61 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 1.059 lượt đơn, trong đó:

+ Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 230 đơn; đã tổ chức đối thoại trực tiếp với công dân trước khi ban hành quyết định giải quyết đối với 03 vụ việc⁶⁶, ban hành 04 quyết định giải quyết khiếu nại; đang giải quyết 04 vụ việc.

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: 829 đơn, gồm các đơn thư (vụ việc) đã có quyết định giải quyết, đơn thư trùng lặp, đơn không hợp lệ.

⁶⁴ Gồm: (1) Thanh tra mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, Kit xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; (2) Thanh tra tại tổng công ty Sông Hồng theo Nghị quyết số 14-NQ/BCSD ngày 27/12/2021 của Ban cán sự Đảng Bộ Xây dựng; (3) Xác minh nội dung tố cáo của Trường Cao đẳng Nam Định; (4) Thanh tra đột xuất mua sắm tài sản, trang thiết bị tại Cty CP Xi măng Hạ Long; (5) Trường Cao đẳng quốc tế Lilama 2 theo văn bản chỉ đạo của Ủy ban kiểm tra Trung ương; (6) kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư công của Bộ Xây dựng tại 14 đơn vị được Bộ giao làm chủ đầu tư.

⁶⁵ (1) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước: thực hiện rà soát văn bản quản lý, điều chỉnh bổ sung nội dung để đảm bảo công tác công bố, công khai đồ án quy hoạch xây dựng đã phê duyệt, tổng mặt bằng, phương án kỹ thuật được chấp thuận để tổ chức, cá nhân có trách nhiệm biết, quản lý, giám sát quá trình thực hiện; rà soát toàn bộ các đồ án đã đến kỳ rà soát theo quy định để xem xét, đánh giá quá trình thực hiện, kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; chấn chỉnh công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt các đồ án Quy hoạch xây dựng, chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc, nhất là đối với việc điều chỉnh chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc; chấn chỉnh công tác cấp giấy phép xây dựng, thực hiện đầy đủ việc kiểm tra xây dựng theo giấy phép xây dựng quy định tại Điều 104 Luật Xây dựng 2014; kiểm tra, rà soát, xử lý dứt điểm các vi phạm của chủ đầu tư xây dựng dự án, công trình trên địa bàn; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có vi phạm. (2) Đối với các chủ đầu tư: Thực hiện việc đăng tải đầy đủ các thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh; khắc phục các vi phạm về quy hoạch chi tiết xây dựng và xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định; lập hồ sơ quyết toán số liệu kinh phí bảo trì và chuyển kinh phí bảo trì theo quy định; thực hiện phê duyệt lại dự toán, giảm trừ thanh, quyết toán theo kết luận thanh tra...

⁶⁶ Vụ việc ông Quán Đức Nguyên, ông Tạ Quang Hưng, bà Trương Thị Châu.

- Ban hành các kế hoạch công tác năm 2022 về: phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phòng, chống khủng bố; phòng, chống tội phạm; thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn năm 2021-2025; hoàn thiện việc thu thập, báo cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2021. Đã ban hành kế hoạch thanh tra năm 2023.

- Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Đoàn Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và công tác giám định, định giá; báo cáo và tham dự tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương tổ chức.

9. Công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp

- Thực hiện Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các Tổng công ty triển khai rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020; xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025. Hiện Bộ đang xem xét để phê duyệt.

- Tổ chức triển khai Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, trong đó sẽ thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty HUD; thoái hết vốn nhà nước tại các Tổng công ty Sông Hồng, VIGLACERA, COMA; giảm vốn nhà nước tại LILAMA về 51%; chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước của Bộ Xây dựng tại Tổng công ty Xây dựng Hà Nội về SCIC.

- Tập trung rà soát, thực hiện sắp xếp, xử lý lại các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp; xử lý các vướng mắc để thực hiện quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần các Tổng công ty: Sông Đà, FICO, COMA; có ý kiến đối với việc thoái vốn, góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết của các Tổng công ty.

- Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc Bộ: đã có chuyển biến tích cực, hầu hết các doanh nghiệp phục hồi sau ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, nhiều chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tăng so với năm 2021, nhất là chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra. Các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, bất động sản có kết quả doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng tốt (VICEM, VIGLACERA, HUD, HANCORP); tuy nhiên do những tháng cuối năm gặp nhiều khó khăn nên có một số Tổng công ty chưa đạt kế hoạch về sản lượng, doanh thu đề ra, Tổng công ty Sông Hồng vẫn bị tình trạng thiếu việc làm, tài chính, thua lỗ kéo dài. Tổng hợp kết quả đạt được:

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh ước đạt 71.552 tỷ đồng, tăng 135% so với năm 2021 và bằng 96% so kế hoạch năm 2022.

+ Doanh thu ước đạt 64.139,2 tỷ đồng, tăng 116% so với năm 2021 và bằng 97% kế hoạch năm 2022 .

+ Lợi nhuận trước thuế ước đạt 4.316,7 tỷ đồng, tăng 107% so với năm 2021 và bằng 209% so với kế hoạch năm 2022.

10. Một số lĩnh vực công tác khác

10.1. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách công vụ

- Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng đã chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức⁶⁷; sắp xếp, bố trí, sử dụng công chức, viên chức đúng chuyên ngành được đào tạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu công việc, bảo đảm chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị; thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định.

- Xây dựng, hoàn thiện, chuẩn bị ban hành “Chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng đến năm 2030”.

- Triển khai thực hiện giao biên chế công chức năm 2022, xây dựng kế hoạch biên chế năm 2023 tại các đơn vị hành chính; giao số lượng người làm việc năm 2022 và xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc năm 2022 tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022 và tổ chức thực hiện theo kế hoạch và tiến độ đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Cử 13 cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung; 16 cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tại các cơ sở đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đạt 100% so với chỉ tiêu được giao.

+ Cử công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và chuyên viên (83 Chuyên viên và 85 chuyên viên chính); bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương (208 học viên); bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp vụ và tương đương (43 học viên); cử công chức tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị (69 học viên).

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về pháp luật, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, tổ chức cán bộ, chuyển đổi số... tổng số 1.638 học viên tham gia⁶⁸.

⁶⁷ Cụ thể: Quyết định số 10-QĐ/BCSĐ ngày 30/12/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng; Quyết định số 11-QĐ/BCSĐ ngày 30/12/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng; Chỉ thị số 03-CT/BCSĐ ngày 30/12/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng về việc tăng cường công tác quản lý công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

⁶⁸ Bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản: 100 người; kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong cách mạng công nghệ 4.0 trong quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ: 58 người; tập huấn văn bản quy phạm pháp

+ Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Xây dựng theo quy định của Nghị định số 89/2021/NĐ-CP: Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp⁶⁹; Khảo sát đánh giá thực trạng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến trúc sư, thẩm kế viên.

10.2. Về hoạt động khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

- Hoàn thành, chuẩn bị ban hành Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Xây dựng đến năm 2030 tầm nhìn 2045. Phê duyệt kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2022 tổng kinh phí: 130,36 tỷ đồng⁷⁰.

- Phối hợp với Sở Xây dựng các địa phương tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của các phòng thí nghiệm xây dựng trên địa bàn cả nước⁷¹.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường ngành Xây dựng, thực hiện truyền thông nhân Ngày môi trường thế giới; tổ chức chương trình, hội thảo tập huấn phổ biến văn bản pháp luật, quy định kỹ thuật về bảo vệ môi trường ngành Xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp cùng Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC, Hội đồng Công trình xanh Việt Nam (VGBC), IEC Consulting tổ chức Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2022 từ ngày 13-14/10/2022 với chủ đề “Thúc đẩy công trình xanh: Hướng tới mục tiêu hiện thực hóa cam kết của Việt Nam tại COP26”.

- Ban hành Kế hoạch hành động ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành Quyết định triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ được giao trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

luật ngành Xây dựng cho doanh nghiệp và chuyên gia nước ngoài tại Việt Nam: 100 người; bồi dưỡng về đô thị thông minh cho cán bộ ngành xây dựng: 200 người; bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế: 50 người; bồi dưỡng tiếng Anh B1 (Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: 15 người; bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành Xây dựng: 15 người; tập huấn văn bản quy phạm pháp luật về công tác tổ chức cán bộ: 100 người; văn bản quy phạm pháp luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng: 100 người; xây dựng vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 100 người; bồi dưỡng văn hóa công vụ, đạo đức công sở: 100 người; tập huấn công tác quản lý tài chính công: 200 người; tập huấn quản lý và sử dụng tài sản công, đầu tư xây dựng: 200 người; tập huấn, phổ biến giáo dục pháp luật: 200 người; tập huấn văn bản quy định về bí mật nhà nước: 100 người.

⁶⁹ Xây dựng 03 chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: Kiến trúc sư (dồn 3 chương trình thành 1); Thẩm kế viên (dồn 4 chương trình thành 1); công tác tổ chức cán bộ.

⁷⁰ Bao gồm: (1) cấp cho nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của 06 viện, các chương trình đề tài dự án chuyển tiếp, dự án cải tạo, sửa chữa cho các Viện trực thuộc Bộ, các nhiệm vụ thông tin và quản lý khoa học công nghệ là 94,56 tỷ đồng; (2) cấp cho các nhiệm vụ chuyển tiếp và nhiệm vụ mở mới 2022 là 35,8 tỷ đồng.

⁷¹ Đã thực hiện kiểm tra khoảng 100 phòng LAS-XD theo kế hoạch được duyệt.

10.3. Về hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế

- Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Phân ban Việt Nam trong Ủy ban liên Chính phủ với các nước Cuba và An-giê-ri:

+ Đã tổng hợp, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ một số kiến nghị nhằm thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế thương mại đầu tư giữa Việt Nam - Cuba và giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu đi Cuba, đặc biệt là đảm bảo cung cấp gạo cho Bản. Tổ chức đón đoàn Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba sang tiền trạm cho đoàn Thủ tướng Cuba thăm hữu nghị chính thức Việt Nam tháng 9/2022; Tổ chức thành công “Diễn đàn xúc tiến kinh doanh Việt Nam - Cuba” với sự tham gia của Thủ tướng Cuba và Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ngày 30/9/2022; Chuẩn bị nội dung và phối hợp tổ chức Kỳ họp 40 UBLCP Việt Nam - Cuba dự kiến tổ chức bằng hình thức trực tuyến vào cuối tháng 12/2022.

+ Hoàn thiện dự thảo nội dung và chuẩn bị tổ chức Kỳ họp lần thứ 12 UBHH Việt Nam - An-giê-ri dự kiến vào quý II/2023 tại Hà Nội; đã tổ chức họp Ban Chấp hành Hội hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri tại Hà Nội và chuẩn bị tổ chức Đại hội Hội hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri nhiệm kỳ 2022-2027 dự kiến vào quý I/2023; tổ chức thành công đoàn Đại sứ An-giê-ri thăm tỉnh Điện Biên tháng 9/2022; phối hợp với Đại sứ quán An-giê-ri tại Việt Nam tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - An-giê-ri tháng 10/2022.

- Chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của Ngành; triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA trong lĩnh vực xây dựng; thúc đẩy hoạt động hợp tác trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khối; phối hợp với Bộ, ban ngành liên quan xúc tiến triển khai thực hiện các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về Dịch vụ tư vấn kỹ thuật và Dịch vụ Kiến trúc⁷².

- Tích cực thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương, đa phương, Bộ đã tổ chức 96 buổi tiếp và làm việc của Lãnh đạo Bộ, các Cục, Vụ với các đoàn khách quốc tế đến trao đổi tiềm năng và cơ hội hợp tác chuyên ngành.

- Ký kết 04 thỏa thuận hợp tác quốc tế: Kế hoạch hành động giai đoạn 2023-2025 thực hiện Chương trình Nghị sự kinh tế song phương trung hạn Việt Nam - Cuba; Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực xây dựng giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Công chính Vận tải Lào; Bản ghi nhớ quan hệ đối tác chiến lược và kỹ thuật trong khuôn khổ triển khai Hiệp ước Glasgow, với mục đích cải thiện khả năng chống chịu, phục hồi của các đô thị Việt Nam trước biến đổi khí hậu giữa Bộ Xây dựng và Cơ quan Phát triển Pháp (AFD); Biên bản kỳ họp lần thứ 40 UBLCP Việt Nam - Cuba.

- Về tổ chức đoàn ra, đoàn vào: Tham gia tháp tùng đoàn Chủ tịch Quốc hội thăm Philippines tháng 11/2022, chứng kiến Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác kinh doanh giữa Vicem và 02 doanh nghiệp Philippines; thăm chính thức Lào tháng 4/2022, đoàn đại biểu

⁷² Hiện nay, ngành Xây dựng Việt Nam có 302 kỹ sư và 30 kiến trúc sư đạt tiêu chuẩn ASEAN.

Bộ Xây dựng đã có chuyên thăm và làm việc với Bộ trưởng Công chính và Vận tải Lào; tổ chức đón tiếp đoàn Bộ trưởng Bộ Xây dựng Cuba thăm và làm việc tại Việt Nam vào cuối tháng 3/2022 và đoàn Thứ trưởng Bộ Đất đai, hạ tầng, giao thông và du lịch Nhật Bản sang họp thường niên cấp thứ trưởng vào ngày 21/12/2022 kết hợp tổ chức chuỗi các hội thảo chuyên đề và diễn đàn doanh nghiệp hai nước.

10.4. Về công tác thông tin, truyền thông

- Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức họp báo thường kỳ hàng quý, chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và hoạt động của ngành Xây dựng thông qua các kênh báo chí, website, hội nghị, hội thảo...

10.5. Về quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và dự án ODA

- Đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-BXD ngày 15/2/2022 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư thuộc Bộ Xây dựng và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.

- Thực hiện giao ngay từ đầu năm kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là 1.209,75 tỷ đồng. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đầu tư công; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch; khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong công tác chuẩn bị đầu tư; tập trung tháo gỡ vướng mắc, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện, phân đầu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công.

- Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước đến ngày 15/12/2022 như sau: Khối lượng thực hiện là: 897,53 tỷ đồng/1.213,38 tỷ đồng, đạt 74% kế hoạch; giá trị giải ngân là: 628,71 tỷ đồng/1.213,38 tỷ đồng, đạt 51,8% kế hoạch. Ước giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 835,57 tỷ đồng/1.213,38 tỷ đồng, đạt 68,9% kế hoạch; phân đầu giải ngân kế hoạch năm 2022 đạt 81% kế hoạch.

Nguyên nhân kết quả giải ngân còn chậm do những tháng đầu năm 2022, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao và chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; nhiều dự án đang thi công xây dựng phần thô nên giá trị khối lượng thực hiện không cao dẫn đến số vốn giải ngân thấp; một số dự án khởi công mới năm 2022 kết quả giải ngân bị ảnh hưởng bởi quy định mức vốn tạm ứng không vượt quá 30% giá trị hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư nhà Quốc hội Lào, hiện Bộ đang hỗ trợ nước bạn Lào tổ chức vận hành, bảo trì công trình trong 02 năm kể từ khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng; chỉ đạo các đơn vị liên quan tập trung giải quyết một số công việc tồn đọng để triển khai công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành theo quy định pháp luật.

- Tiếp tục quản lý thực hiện và điều phối 08 chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi, trong đó gồm 07 dự án hỗ trợ kỹ thuật và 01 hợp phần thuộc Chương

trình đô thị miền núi phía Bắc, tổng kinh phí được phân bổ năm 2022 là 38.579 triệu đồng. Về cơ bản các dự án đều được thực hiện theo đúng mục tiêu và đạt được các kết quả theo dự kiến.

10.6. Về công tác phòng, chống dịch COVID-19

- Triển khai Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, Bộ Xây dựng đã đẩy mạnh việc quán triệt, tuyên truyền cho tất cả cán bộ, công chức, người lao động nâng cao ý thức phòng, chống dịch bệnh.

Ban hành nhiều văn bản yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và các địa phương. Cán bộ, công chức, người lao động đã chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, bảo vệ sức khỏe cá nhân và cộng đồng, đồng thời đảm bảo các hoạt động chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ của Bộ.

10.7. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và trả lời kiến nghị của cử tri, Đại biểu Quốc hội

Tính đến ngày 20/12/2022, Bộ Xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 239 nhiệm vụ. Trong đó bao gồm 02 nhiệm vụ được giao hàng năm thuộc Nghị quyết số 68/NQ-CP⁷³; có 78 nhiệm vụ có hạn và 161 nhiệm vụ không có thời hạn xử lý), xếp thứ 2 về mức độ hoàn thành trên hệ thống quản lý nhiệm vụ Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành. Kết quả cụ thể như sau:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 146 (đạt 61,09%, trong đó hoàn thành đúng hạn: 37 nhiệm vụ; hoàn thành quá hạn: 22 nhiệm vụ; hoàn thành, không có hạn: 87 nhiệm vụ).

- Số nhiệm vụ đang thực hiện: 93 (đạt 38,91%), trong đó nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn và không có hạn: 90 nhiệm vụ (chiếm 37,66%); nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn: 03 nhiệm vụ (chiếm 1,26%).

- Trả lời trên 120 kiến nghị của cử tri và đại biểu Quốc hội có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng.

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Việc thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ năm 2022 còn chậm theo tiến độ được giao. Nguyên nhân do các văn bản pháp luật của Ngành có nội dung rộng, phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, trong khi sự phối hợp tham gia soạn thảo, góp ý đôi khi chưa chặt chẽ, khoa học, chưa thực sự hiệu quả, chưa bảo đảm thời gian theo yêu cầu.

2. Việc sửa đổi các quy định của pháp luật và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá còn chậm, chưa theo kịp với những bức xúc, vướng mắc

⁷³ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

trong thực tiễn. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát các hoạt động về đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch, kiến trúc còn hạn chế.

3. Chất lượng một số đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị tại một số địa phương chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc điều chỉnh quy hoạch, nhất là điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chi tiết còn chưa chặt chẽ. Nguồn vốn, thủ tục lập quy hoạch còn vướng mắc, hạn chế.

4. Năng lực quản lý và quản trị đô thị còn yếu, còn chậm đổi mới; công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về quy hoạch và phát triển đô thị còn thiếu quyết liệt, chưa đồng bộ; trình độ, năng lực của phần lớn cán bộ, công chức, viên chức quản lý đô thị còn yếu.

5. Thị trường bất động sản vẫn tiềm ẩn những yếu tố gây bất ổn, từ nguy cơ “bóng bóng” chuyển sang nguy cơ “suy thoái”, thiếu nguồn cung ở các phân khúc, cơ cấu hàng hóa bất động sản chưa phù hợp với nhu cầu thị trường, thiếu trầm trọng nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ. Có hiện tượng các sản phẩm giao dịch bất động sản câu kết với nhau “ôm hàng”, “làm giá”, “tạo sóng”, “thổi giá”, gây “sốt ảo” ăn chênh lệch làm nhiễu loạn thị trường. Giá bất động sản tăng cao gây khó khăn cho những người mua có nhu cầu ở thực.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tạo động lực cho các năm tiếp theo để thực hiện thành công các mục tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường hơn. Ở trong nước các hoạt động kinh tế, xã hội chuyển từ thích ứng, phục hồi sang phát triển nhanh, ổn định hơn. Tuy nhiên, những hạn chế, bất cập, vấn đề tích tụ, tồn đọng lâu ngày bộc lộ rõ nét hơn trước tác động của bối cảnh biến động khó lường. Ngành Xây dựng tuy đã đạt được một số kết quả tích cực trong năm 2022 nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong nội tại như tốc độ tăng trưởng không cao, năng suất lao động thấp hơn so với nhiều ngành kinh tế, các khó khăn tồn đọng, tích tụ nhiều năm trong các lĩnh vực thuộc Ngành ngày càng khó giải quyết do tác động chung từ nền kinh tế trong và ngoài nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng có xu hướng suy giảm, gặp nhiều thách thức.

Bộ Xây dựng tiếp tục nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, đặc biệt là Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023, bám sát chủ đề năm của Chính phủ để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp và tập trung, cố gắng cao độ để tổ chức thực hiện hiệu quả.

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2023

- Tốc độ tăng trưởng về xây dựng phần đầu đạt 6,5% - 7%.
- Tỷ lệ đô thị hóa cả nước tính theo khu vực nội thành/nội thị ước đạt 42.6%.
- Tỷ lệ đô thị hóa cả nước tính theo khu vực toàn đô thị ước đạt 53.9%.
- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 96%.
- Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch giảm xuống khoảng 16%.
- Tỷ lệ thu gom xử lý nước thải đạt khoảng 17%.
- Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 26 m² sàn/người.
- Sản lượng sản xuất xi măng khoảng 93,13 triệu tấn.

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các kế hoạch năm 2023 của Bộ Xây dựng, trọng tâm là: hoàn thiện dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) bảo đảm tiến độ theo yêu cầu tại Nghị quyết của Quốc hội; nghiên cứu, xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi được Chính phủ thông qua chính sách, Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; hoàn thành hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quản lý và phát triển đô thị, Luật Cấp thoát nước, trình Chính phủ trước ngày 01/11/2023.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023; xây dựng và thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng năm 2023.

- Tiếp tục triển khai công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; theo dõi tình hình thi hành theo chương trình, kế hoạch đề ra.

2. Công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc

- Tham gia góp ý, xây dựng nội dung và thẩm định các hợp phần quy hoạch thuộc lĩnh vực xây dựng trong quy hoạch vùng theo tiến độ chung và phối hợp với các địa phương trong xây dựng nội dung quy hoạch xây dựng của quy hoạch tỉnh.

- Tổ chức thẩm định các nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ khi cơ quan tổ chức lập quy hoạch trình; tổ chức thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng theo quy định; cho ý kiến về đề án đối với các đề án quy hoạch chung đô thị từ loại IV trở lên và các quy hoạch xây dựng các khu chức năng khác theo pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo, đôn đốc công tác rà soát nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức và đôn đốc thực hiện hiệu quả Luật Kiến trúc, Định hướng kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục triển khai thủ tục công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc khi có đề nghị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ Kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý Phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS).

- Tham gia các hoạt động theo chương trình của Ủy ban điều phối các dịch vụ ASEAN và Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN; tiếp tục triển khai các hoạt động của Ủy ban giám sát của Việt Nam để thực hiện thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN theo chức năng nhiệm vụ.

3. Công tác quản lý phát triển đô thị

- Tích cực triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/BCT ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng triển khai Nghị quyết.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu toàn quốc về quy hoạch phát triển đô thị, gắn xây dựng quy hoạch, kế hoạch và thực hiện quy hoạch, kế hoạch với phát triển thị trường nhà ở, bất động sản.

- Thực hiện lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia đảm bảo tiên độ yêu cầu. Ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị năm 2023.

- Tiếp tục triển khai Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030, Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030, Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

- Đẩy mạnh nghiên cứu các mô hình phát triển đô thị gắn với vị trí địa lý, chức năng, vai trò và đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội để làm cơ sở nghiên cứu xây dựng Luật để quản lý phát triển đô thị (đô thị vùng núi, đô thị ven biển, đô thị đảo, đô thị cửa khẩu, đô thị công nghiệp, đô thị sinh thái, đô thị du lịch, đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị di sản, đô thị sân bay...).

4. Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Nghiên cứu xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển không gian xây dựng ngầm đô thị; điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam; Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch hành động quốc gia về giảm thiểu ngập úng đô thị.

- Tiếp tục triển khai Đề án “An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn”; Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2016-2025; định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ thị số 34/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

- Tiếp tục đôn đốc các Thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, lập và điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật để tạo cơ sở thu hút đầu tư, quản lý. Đánh giá, rà soát thực trạng thoát nước, ngập úng đô thị lớn (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh...) để có phương án, giải pháp hiệu quả chống ngập úng đô thị nhằm ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu theo Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 08/6/2022 của Chính phủ.

- Tổ chức các đoàn công tác đi thực tế, làm việc với địa phương kiểm tra an toàn giao thông, mốc giới và công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật.

- Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức hội thảo về nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng trong chiếu sáng đô thị Việt Nam; hội thảo về công viên cây xanh.

5. Về quản lý phát triển nhà ở và thị trường bất động sản

- Thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chủ động nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành các văn bản theo thẩm quyền hoặc đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về quy trình, trình tự, thủ tục triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội và khu đô thị.

- Tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ: Tổ công tác liên ngành tiếp tục làm việc với một số địa phương để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xác định nhu cầu và triển khai cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội; theo dõi tình hình thực hiện việc cải tạo, xây dựng nhà chung cư cũ tại các địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản, khắc phục lệch pha cung - cầu sản phẩm bất động sản, chú trọng khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu lớn của xã hội như: nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá phù hợp.

- Hoàn thiện, duy trì thường xuyên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Thường xuyên bám sát tình hình thị trường bất động sản để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật, thiên tai, tác động của dịch COVID-19 đối với thị trường bất động sản, để đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

6. Về công tác quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng

- Hoàn thành xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và khánh thành công trình xây dựng.

- Tiếp tục nghiên cứu, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích. Nghiên cứu, đề xuất các nội dung quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng; làm rõ các nội dung quản lý chồng chéo trong các quy định về bảo trì công trình xây dựng và quy định về bảo trì, bảo dưỡng trong các sản phẩm dịch vụ công; giải pháp đổi mới trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực hoạt động xây dựng. Kiện toàn quy chế thực hiện, quy trình kiểm soát để đáp ứng tốt nhiệm vụ thẩm định dự án, thiết kế, điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân.

- Hướng dẫn và đôn đốc các địa phương đẩy mạnh việc nghiên cứu soạn thảo ban hành các quy định chi tiết hướng dẫn Luật Xây dựng, Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư, dự toán và tham gia góp ý kiến đối với các dự án theo quy định với chất lượng cao, đảm bảo thời gian yêu cầu. Thực hiện công tác xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và bổ sung ngân hàng câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề; duy trì hoạt động ổn định của phần mềm quản lý năng lực hoạt động xây dựng và phần mềm sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề.

- Chỉ đạo việc theo dõi tình hình hoạt động của các tổ chức được cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài ở Việt Nam, thông tin, phản ánh từ các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng để kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng chính sách pháp luật.

- Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đối với công trình do Hội đồng kiểm tra; kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo Nghị định

số 06/2021/NĐ-CP đảm bảo quản lý chất lượng công trình và tuân thủ quy định về giải quyết thủ tục hành chính.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động. Hoàn thành việc rà soát Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lĩnh vực xây dựng. Rà soát điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động kiểm định kiểm tra an toàn lao động.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng tại một số Bộ, ngành, địa phương. Tham gia các đoàn làm việc về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo yêu cầu của Chính phủ. Chủ động tổ chức các đoàn làm việc với các bộ, ngành, địa phương để nắm bắt tình hình, phổ biến, hướng dẫn pháp luật, tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng. Tiếp tục triển khai Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng.

- Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ giao liên quan đến Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến đối với Báo cáo tổng kết Đề án và xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong các năm tiếp theo.

- Tiếp tục biên soạn và công bố các quy chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật theo lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo phủ kín lĩnh vực quản lý của Bộ; góp phần nâng cao chất lượng công trình xây dựng, phòng chống tham nhũng lãng phí, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Tổ chức nghiên cứu quy hoạch, sắp xếp lại toàn bộ hệ thống định mức xây dựng do Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các địa phương đã ban hành, gắn mã hiệu mới để bảo đảm tính hệ thống, thống nhất trong quản lý; xây dựng kế hoạch tổng thể hoàn thiện hệ thống định mức, giá xây dựng cho những năm tiếp theo; xác định danh mục các loại công tác chưa được xây dựng định mức.

- Tiếp tục nghiên cứu hình thành hệ thống giá xây dựng tổng hợp theo nhóm, loại công trình, kết cấu, bộ phận công trình để phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Lựa chọn một số chương, nhóm định mức cốt lõi, phổ biến, có ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu tư xây dựng để xây dựng hoàn thiện theo các phương pháp mới được ban hành.

- Vận hành, quản lý khai thác có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng.

7. Về công tác quản lý vật liệu xây dựng

- Hoàn thiện “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh

vực vật liệu xây dựng; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 hướng dẫn hướng dẫn về xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Hoàn thiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý và sử dụng amiăng trắng trong sản xuất vật liệu xây dựng”. Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý và tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu; nghiên cứu rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý việc đầu tư phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng khi các quy hoạch sản phẩm hết hiệu lực.

- Rà soát lại các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước.

- Tiếp tục nghiên cứu rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý việc đầu tư phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng khi các quy hoạch sản phẩm hết hiệu lực. Tăng cường rà soát, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã ban hành theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

- Tổ chức các hội thảo nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng xanh, thân thiện môi trường trong công trình xây dựng.

- Đôn đốc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng; phương án sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong quy hoạch tỉnh; tăng cường rà soát, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã ban hành theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

8. Cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Thực hiện thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC đảm bảo kịp thời, chính xác và niềm yết TTHC tại Bộ phận Một cửa; rà soát, đánh giá chi phí tuân thủ TTHC, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025; Đề án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ; công bố, chuẩn hóa danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tiếp tục triển khai xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) Bộ Xây dựng. Xây dựng Khung quản lý, quản trị dữ liệu số ngành Xây dựng; triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC của Bộ.

- Thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để triển khai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025.

9. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- *Về công tác thanh tra:* xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ Xây dựng; tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ đoàn thanh tra gắn với đạo đức công vụ, triển khai các đoàn Thanh tra theo Kế hoạch thanh tra 2023 theo tiến độ đề ra; chú trọng thực hiện tổng hợp bất cập của pháp luật qua thanh tra, hỗ trợ các tổ chức cá nhân tuân thủ đúng pháp luật; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm.

Tăng cường công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra, nâng cao trách nhiệm người được giao nhiệm vụ giám sát và công tác xử lý sau thanh tra; thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đối với các kết luận thanh tra đã có hiệu lực thi hành chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa triệt để. Triển khai phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo tại Thanh tra Bộ.

- *Về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Triển khai Lịch tiếp công dân định kỳ năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Lãnh đạo Bộ; kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước, gắn công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- *Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:* Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 bám sát các định hướng, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo.

Tiếp tục triển khai việc kê khai, công khai và xác minh tài sản, thu nhập; triển khai kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 tại một số đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng; nghiên cứu đề nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách liên quan đến phòng, chống tham nhũng,

tiêu cực và phòng chống tội phạm trong lĩnh vực xây dựng. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

10. Công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại (tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn, chuyên giao quyền đại diện chủ sở hữu) DNNN, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TT9 ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phê duyệt Đề án/Phương án sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đối với Tổng công ty HUD và VICEM; thông qua Phương án sắp xếp, tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 đối các Tổng công ty - CTCP để Người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết theo thẩm quyền.

- Triển khai công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Sông Hồng và Tổng công ty Viglacera - CTCP theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP sang SCIC.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp thuộc đối tượng; xử lý các tồn tại về cổ phần hóa, quyết toán vốn nhà nước chuyển sang công ty cổ phần; thực hiện các công việc thuộc chức năng của chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

11. Công tác hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế

- Phối hợp với phía Cuba tổ chức Kỳ họp thứ 41 UBLCP Việt Nam - Cuba dự kiến vào Quý IV năm 2023 tại Việt Nam; thúc đẩy hợp tác với An-giê-ri trên các lĩnh vực tiềm năng và chuẩn bị Kỳ họp lần thứ 12 UBHH Việt Nam - An-giê-ri dự kiến tổ chức tại Việt Nam vào Quý II/2023. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành thực hiện nội dung biên bản của các Kỳ họp UBLCP Việt Nam - Cuba, Việt Nam - An-giê-ri.

- Chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của Ngành; tích cực mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương, đa phương; tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng hoạt động tìm kiếm cơ hội đầu tư ở nước ngoài.

- Triển khai Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP, hợp tác trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khối; Đẩy mạnh hoạt động của Diễn đàn đô thị Việt Nam (VUF) nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thông qua các Hội nghị, hội thảo và các nhóm công tác độc lập về xây dựng chính sách, chiến lược.

- Tích cực thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương, đa phương nhằm hỗ trợ cho công tác xây dựng các đề án luật của Bộ.

- Tích cực vận động tài trợ ODA và vốn vay ưu đãi cho các dự án, chương trình thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Bộ và của nhà tài trợ, đặc biệt là các chương trình phát triển nhà ở xã hội, chương trình cấp thoát nước, quản lý chất thải rắn đô thị và khu công nghiệp, chương trình phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu;

theo dõi và quản lý chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA đảm bảo hiệu quả; tổ chức đối thoại chính sách, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, bài học thực tiễn đối với các đối tác nước ngoài nhằm tăng cường hiểu biết, thừa nhận lẫn nhau và hài hoà hoá thủ tục, chính sách của các bên.

12. Một số công tác trọng tâm khác

- Ban hành Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Xây dựng giai đoạn 2022-2030 và Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của ngành Xây dựng đến năm 2030.

- Tăng cường tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của các phòng thí nghiệm xây dựng tại các địa phương.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục triển khai nhiệm vụ được giao trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.

- Ban hành và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách; đẩy nhanh việc quyết toán vốn đầu tư dự án Nhà Quốc hội Lào; quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công; tập trung quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tại Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

BỘ XÂY DỰNG